TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140**/2021/HS-ST
Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân.
2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN D**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1971, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn 06, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo (Thiên Chúa giáo); Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952.

Anh, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1970 (đã ly hôn).

Con: 02 người con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị hại: Anh **Hoàng Đức L**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Trương Trọng H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 07, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

BÙI VĂN D, cư trú tại thôn 06, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, chung sống như vợ chồng với bà La Thị Thúy C, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, tại nhà của bà C và có với nhau một người con chung (đăng ký khai

sinh chỉ có tên mẹ), nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng giữa năm 2020, bà C đi làm ăn tại nước Trung Quốc; D vẫn sống tại nhà bà C cùng người con chung với bà C và người con riêng của bà C là anh Hoàng Đức L.

Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, tại nhà bà C thuộc thôn 14, xã K, thành phố T, giữa D và Hoàng Đức L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. L dùng tay tát vào mặt D, D đi vào bếp lấy một con dao tiến về phía L, lúc này có ông Trương Trọng H, trú tại thôn 07, xã K, thành phố T đi qua thấy vậy nên can ngăn, giằng con dao ra khỏi tay D rồi cất con dao vào trong nhà. Do sợ D cầm dao chém, nên L bỏ chạy về phía nhà bà Trần Thị T, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T (là bà nội của L), D đuổi theo ra đến cổng nhà bà C, nhưng không đuổi được nên quay lại. Do bực tức vì cho rằng L có thái độ hỗn láo với mình và đuổi theo L không được, nên D nhặt 01 (Một) viên gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng, kích thước dài 20cm, rộng 8,5cm, cao 5cm ở cổng nhà bà C rồi đi vào sân đập nhiều nhát vào phần đầu và phía trước xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, Biển kiểm soát 22B2-637.63 của L đang dựng ở trong sân, gây hư hỏng yếm, đồng hồ điện tử, đèn chiếu sáng, mặt nạ, đèn xi nhan, nhựa đầu xe, chắn bùn phía trước của xe. Thấy vậy, anh H can ngăn, giằng viên gạch ra khỏi tay D rồi vứt ra ngoài vườn. Sau đó ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị T, ông Hoàng Văn Đ cùng trú tại thôn 14, xã K, thành phố T đến và khuyên bảo D vào nhà nói chuyện. Khi đang ngồi trong nhà bà C, thấy L về nhà nên D cầm chiếc điếu cày hút thuốc lào đang dựng ở bàn uống nước xông vào định đánh L, thấy vậy mọi người giữ và giật chiếc điếu cày khỏi tay D không cho đánh nhau, nhưng D vẫn lao vào dùng tay bóp cổ L gây trầy xước da. Sau đó mọi người cùng can ngăn nên sự việc chấm dứt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô BKS 22B2-637.63 bị hư hỏng: Yếm trước bên trái và phải 160.000 đồng; đồng hồ điện tử 860.000 đồng; đèn chiếu sáng zhipat 920.000 đồng; mặt nạ 160.000 đồng; đèn xi nhan phía trước bên phải 70.000 đồng; nhựa đầu xe 140.000 đồng; chắn bùn phía trước 160.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) viên gạch (loại gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng, kích thước dài 20cm, rộng 8,5cm, cao 5cm); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 22B2-637.63. Ngày 21/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe môtô này cho bị hại anh Hoàng Đức L.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Hoàng Đức L yêu cầu BÙI VĂN D bồi thường 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), D chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của D còn được chứng minh bằng: Biên bản làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 128/CT-VKSTP, ngày 18 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo và nhận tội. Bị cáo D không có ý kiến gì về kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng tài sản của anh L và không yêu cầu định giá lại. Bị cáo không kêu oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo D có ý kiến: Tài sản mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng của bị hại anh L tổng cộng là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), đến nay bị cáo chưa bồi thường cho anh L được đồng nào. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh L tổng cộng là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị hại là anh Hoàng Đức L trình bày có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 150 đến 167): Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, tại nhà tôi thuộc thôn 14, xã K, thành phố T, giữa tôi và BÙI VĂN D đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, tôi có dùng tay tát vào mặt D, D đi vào bếp lấy một con dao tiến về phía tôi thì có anh Trương Trọng H, trú tại thôn 07, xã K, thành phố T đi qua thấy vậy nên can ngăn, giằng con dao ra khỏi tay D rồi cất con dao vào trong nhà. Do sợ D cầm dao chém, nên tôi bỏ chạy về phía nhà bà nội tôi là Trần Thị T, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, D đuổi theo tôi, nhưng không đuổi được nên quay lại. Một lúc sau tôi về nhà thì được biết do bực tức nên D đã dùng viên gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng rồi đi vào sân nhà tôi đập nhiều nhát vào phần đầu và phía trước xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, Biển kiểm soát 22B2-637.63 của tôi đang dựng ở trong sân, gây hư hỏng yếm, đồng hồ điện tử, đèn chiếu sáng, mặt nạ, đèn xi nhan, nhựa đầu xe, chắn bùn phía trước của xe. Khi thấy tôi đi về nhà thì D cầm chiếc điếu cày hút thuốc lào đang dựng ở bàn uống nước xông vào định đánh tôi, thấy vậy mọi người giữ và giật chiếc điếu cày khỏi tay D không cho đánh, nhưng D vẫn lao vào dùng tay bóp cổ tôi gây trầy xước da. Sau đó mọi người cùng can ngăn nên sự việc chấm dứt. Do bị D cố ý làm hư hỏng xe mô tô hai bánh của tôi, nên tôi có đơn đề nghị Công an giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết đã xác định được cụ thể D đã làm hư hỏng xe mô tô của tôi tổng giá trị thiệt hại là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), tôi nhất trí với kết quả định giá tài sản mà D đã làm hư hỏng tài sản của tôi.

Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị xem xét giải quyết D theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Từ khi xảy ra sự việc đến nay D chưa bồi thường gì cho tôi, nên tôi yêu cầu D có trách nhiệm bồi thường tổng giá trị thiệt hại tài sản là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Ngoài ra tôi không yêu cầu D bồi phải bồi thường gì khác.

Người làm chứng anh Trương Trọng H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 198 đến 201): Buổi chiều ngày 04/4/2021, tôi đi làm về có đi qua nhà bà C ở thôn 14, xã K, thành phố T, thì thấy D và L đang xảy ra xô xát, thấy vậy tôi dừng xe môtô lại vào can ngăn, lúc này L dùng tay đấm D, tôi can ngăn thì hai bên chỉ to tiếng với nhau; D đi vào nhà lấy con dao dọa chém L, nên L bỏ chạy, tôi can ngăn lấy được dao của D. Khi D ra ngoài sân không thấy L thì D đã dùng viên gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng rồi đi vào sân nhà đập nhiều nhát vào phần đầu và phía trước xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh của L đang dựng ở góc sân, làm hư hỏng yếm, đồng hồ điện tử, đèn chiếu sáng, mặt nạ, đèn

xi nhan, nhựa đầu xe, chắn bùn phía trước của xe, thấy vậy mọi người có mặt can ngăn, nên sự việc chấm dứt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo BÙI VĂN D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo BÙI VĂN D phạm tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo BÙI VĂN D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Bị cáo D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) viên gạch (loại gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng, kích thước dài 20cm, rộng 8,5cm, cao 5cm) đã thu giữ.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại anh Hoàng Đức L tổng cộng là 2.470.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Khoản tiền phải bồi thường, nếu bị cáo L chậm thi hành án dân sự thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo D phải chịu tiền án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo D xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận định giá tài sản, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2021, tại nhà bà La Thị Thúy C, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, BÙI VĂN

D, trú tại thôn 06, xã K, thành phố T có hành vi dùng 01 (Một) viên gạch đập nhiều nhát làm hư hỏng chiếc xe môtô Biển kiểm soát 22B2-637.63 của Hoàng Đức L, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T. Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe môtô là 2.470.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố BÙI VĂN D về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản* theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; là trái với đạo đức xã hội; gây thiệt hại về tài sản cho người khác; gây mất trật tự ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi cố ý; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ việc, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo D một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo D mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 (Một) viên gạch, loại gạch nung màu đỏ dùng trong xây dựng, kích thước dài 20cm, rộng 8,5cm, cao 5cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy bị cáo D một mình thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản cho bị hại L; lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra; bị hại anh L yêu cầu bồi thường số tiền 2.470.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường, nên buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và phải chịu tiền lãi nếu chậm bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[6] Đối với hành vi đánh nhau của Hoàng Đức L và BÙI VĂN D, do L và D đều từ chối giám định thương tích nên hành vi của L và D không cấu thành tội phạm. Ngày 28/9/2021, Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1720; 1721/QĐ-XPHC đối với L và D về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng/người là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo D phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

***** *Tuyên bố*: Bị cáo **BÙI VĂN D** phạm tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản.*

***** *Xử phạt*: Bị cáo **BÙI VĂN D** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 9 năm 2021.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) viên gạch, loại gạch nung dùng trong xây dựng, màu đỏ, bề mặt bán dính bùn đất, rêu xanh, dài 20cm, rộng 8,5cm, cao 5cm.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 21 tháng 10 năm 2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Xử buộc bị cáo BÙI VĂN D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Hoàng Đức L tổng số tiền là 2.470.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải bồi thường trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo BÙI VĂN D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo BÙI VĂN D phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: - Bị cáo BÙI VĂN D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh Hoàng Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Nhà tạm giữ CA TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo D;
- Bị hại anh L;
- Người làm chứng anh H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

Trần Anh Tuấn